

Bản án số: 67/2023/HS-PT
Ngày 12-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Hương.

Các Thẩm phán tham gia: Ông Nguyễn Xuân Chiến và ông Võ Văn Vinh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huệ là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 88/2023/TLPT-HS ngày 08 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Thị Ngọc T và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2023/HS-ST ngày 20-6-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

Bị cáo kháng cáo:

1. **Phạm Thị Ngọc T**, tên gọi khác: Chị H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1975; nơi sinh: tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 3, khu phố 6, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Tổ 3, khu phố 6, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh Ng (đã chết) và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1954; bị cáo không có chồng; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2007; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-12-2022 đến ngày 31-3-2023; tại ngoại.

2. **Huỳnh Minh T2**, sinh ngày 12 tháng 7 năm 1985; nơi sinh: tỉnh Tiền Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã T, huyện C tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn D (đã chết) và con bà Trần Thị M, sinh năm 1957; bị cáo có vợ là Huỳnh Thị Cẩm L, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2014; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-12-2022 đến ngày 23-3-2023; tại ngoại.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị Ngọc T: Luật sư Nguyễn Thành T Công ty luật Nguyễn Thị Miền Nam thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu luật sư.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5 năm 2019, Phạm Thị Ngọc T và Huỳnh Minh T2, cùng lên địa bàn huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để buôn bán sầu riêng nên quen biết nhau rồi cả hai nảy sinh tình cảm và thuê nhà trọ về chung sống với nhau. Khi hết mùa vụ sầu riêng thì T và T2 cùng đi hái cà phê thuê cho người dân trên địa bàn xã Q nên quen biết chị Nguyễn Thị Tuyết S, sau đó T và T2 cho chị S về ở cùng nhà trọ với mình.

Trong quá trình sinh sống cùng nhau, do mùa vụ cà phê và sầu riêng đã hết nên ngày 12-12-2022 T và T2 rủ nhau đi thuê căn nhà gỗ, thung tôn của bà Lương Thị L, sinh năm 1971, tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để mở quán bán nước giải khát cho khách đi đường, nếu khách có nhu cầu mua dâm thì T sẽ gọi cho gái bán dâm đến quán để bán dâm cho khách, còn T2 thì dùng xe mô BKS: 61F1-542.76 chở gái bán dâm đến quán. Số tiền có được từ việc chứa mại dâm T và T2 không phân chia mà do T nắm giữ để chi tiêu và dùng vào việc sinh hoạt chung. Biết T và T2 mở quán nước nên Nguyễn Thị Tuyết S đặt vấn đề khi nào có khách đến mua dâm thì T báo cho S, giá mỗi lần bán dâm S sẽ lấy 300.000 đồng của khách, trong đó S trả cho T 50.000 đồng và S tự trả tiền xe cho T2 khi T2 chở S đến quán để bán dâm. Cũng trong thời gian này để có thêm gái bán dâm cho khách thì T T2 qua mối quan hệ xã hội nên biết Trần Giang T3, sinh năm 1990, trú tại: Khu vực T, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ là gái bán dâm, T liên lạc và thỏa thuận với T3 mỗi lần có khách đến quán T cần mua dâm thì T sẽ gọi cho T3 đến bán dâm, giá mỗi lần bán dâm là 400.000 đồng, trong đó T3 trả cho T 100.000 đồng. Sau khi T và T3 thống nhất với nhau thì ngày 15-12-2022 T3 đi từ thành phố Cần Thơ lên xã Đ, huyện Đ rồi về ở cùng phòng trọ với T, T2 và S. Sau khi thống nhất được với Nguyễn Thị Tuyết S, Trần Giang T3 về giá mỗi lần bán dâm, T và T2 thống nhất nếu có khách mua dâm thì T sẽ gọi cho T2 dùng xe mô tô đưa đón S và T3 đến quán để bán dâm. Việc thỏa thuận giá mỗi lần mua, bán dâm với khách tại quán do T là người đứng ra giao dịch và nhận tiền từ khách mua dâm.

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 16-12-2022, anh Hoàng H và Nguyễn Văn A, rủ nhau đi tìm gái bán dâm để mua dâm. Khi anh H và anh A đi đến quán của T thì gặp T và bà Triệu Thị B là người làm thuê, dọn dẹp vệ sinh tại quán cho T đang ngồi chơi. Tại đây, anh H hỏi T “cô gái chơi không chị” ý hỏi có gái bán dâm không. T nói “có”, anh H hỏi “giá sao” thì T trả lời “gái trẻ là 400.000 đồng/lượt, già hơn giá 300.000 đồng/lượt”, thì anh H đồng ý. Sau đó, T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Realme,

mẫu đen, bên trong gắn sim số 0359.268709 của mình nhắn tin thoại qua mạng Zalo cho S thông báo có khách đến mua sâm, nói S chuẩn bị để T2 xuống chờ đến quán bán sâm cho khách, tiếp đến T nhắn tin thoại qua mạng Zalo cho T2 nói về chờ S đến quán, một lát sau T2 chờ S đến quán, nói S dắt anh A đi vào phòng ngủ trong quán thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau. Lúc này ở ngoài quán T tiếp tục gọi điện thoại cho T3 đến bán sâm cho khách và nói T2 đi đón T3. Cùng thời điểm này anh H đưa cho T tổng số tiền 900.000 đồng, trong đó 700.000 đồng là tiền mua sâm của anh H và anh A, 50.000 đồng là tiền nước uống, còn 150.000 đồng là tiền anh H cho thêm T vì đã T đã gọi gái bán sâm cho anh H và anh A, toàn bộ số tiền này được T để trên mặt bàn nhựa tại vị trí T ngồi. S sau khi bán sâm cho anh A xong thì đi ra gặp T, được T nói và chỉ “tiền đó lấy đi”, nghe vậy S lấy số tiền 300.000 đồng đi về. Khi T2 chờ T3 đến quán, liền quay xe chờ S về lại phòng trọ ở xã Q, còn T3 dẫn anh H vào phòng ngủ trong quán để quan hệ tình dục, khi cả hai đang quan hệ tình dục thì Cơ quan Công an huyện Đ kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Bản án số: 34/2023/HS-ST ngày 20-6-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Ngọc T và Huỳnh Minh T2 phạm tội “*Chứa mại sâm*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 327; khoản điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Ngọc T 01 (một) 06 (sáu) tháng tù.

Xử phạt Huỳnh Minh T2 01 (một) năm tù

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 27-6-2023, bị cáo Phạm Thị Ngọc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Ngày 01-7-2023, bị cáo Huỳnh Minh T2 kháng cáo xin được hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1.1]. Về tố tụng: Ngày 20-6-2023 Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm, ngày 27-6 và 01-7-2022 các bị cáo có đơn kháng cáo. Kháng cáo của các bị cáo

gửi đến Tòa án trong thời hạn luật định, hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[1.2]. Về tội danh: Bản án số: 34/2023/HS-ST ngày 20-6-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã quyết định: Tuyên bố Phạm Thị Ngọc T và Huỳnh Minh T2 phạm tội “*Chứa mại dâm*” theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[1.3]. Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo và xử phạt bị cáo Phạm Thị Ngọc T mức án 01 (một) 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Huỳnh Minh T2 01 (một) năm tù, mức án đối với các bị cáo ở đầu khung hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới làm căn cứ cho nội dung kháng cáo. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[2]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Ngọc T và Huỳnh Minh T2, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 34/2023/HS-ST ngày 20-6-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 327; khoản điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Ngọc T 01 (một) 06 (sáu) tháng tù về tội “*Chứa mại dâm*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ vào thời gian đã bị tạm giam từ ngày 16-12-2022 đến ngày 31-3-2023

Xử phạt Huỳnh Minh T2 01 (một) năm tù về tội “*Chứa mại dâm*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ vào thời gian đã bị tạm giam từ ngày 16-12-2022 đến ngày 23-3-2023

2. Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc Phạm Thị Ngọc T và Huỳnh Minh T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS - CA tỉnh Đắk Nông;
- CQ.CSĐT - CA tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk R'Lấp;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- CA huyện Đắk R'Lấp;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quốc Hương